

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày trên các kênh, rạch trong khu vực lên trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 29/5 đến 02/6/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BD I	BD II	BD III		28/5	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	28/5	29/5	30/5	31/5	01/6
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.47	0.02	0.43	1.51	1.54	1.57	1.60	1.63
						Min	0.28	0.42	0.20	0.26	0.23	0.21	0.18	0.16
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.38	-0.08	0.41	1.42	1.46	1.49	1.52	1.57
						Min	0.03	0.31	0.35	0.01	-0.03	-0.06	-0.11	-0.14
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.57	0.22	0.53	1.61	1.64	1.66	1.68	1.70
						Min	0.83	0.40	0.48	0.86	0.82	0.79	0.74	0.71
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.57	0.00	0.52	1.60	1.64	1.68	1.71	1.73
						Min	0.21	0.37	0.26	0.21	0.17	0.14	0.09	0.06
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.52	-0.12	0.42	1.56	1.61	1.66	1.70	1.73
						Min	-0.05	0.36	0.43	-0.08	-0.12	-0.15	-0.20	-0.23
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.46	-0.06	0.43	1.50	1.54	1.57	1.62	1.65
						Min	0.08	0.34	0.30	0.07	0.03	0.00	-0.05	-0.08
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.58	-0.22	0.21	0.63	0.67	0.70	0.73	0.76
						Min	0.22	-0.37	0.10	0.34	0.40	0.45	0.51	0.56
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.44	-0.27	0.17	0.48	0.53	0.57	0.60	0.63
						Min	0.23	-0.32	0.00	0.28	0.32	0.36	0.41	0.46
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.58	-0.15	0.21	0.62	0.67	0.72	0.76	0.79
						Min	0.24	-0.22	0.10	0.35	0.38	0.42	0.47	0.50
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.73	-0.12	0.41	0.80	0.86	0.93	0.98	1.03
						Min	0.47	-0.19	0.23	0.52	0.55	0.58	0.63	0.66
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.43	-0.22	0.24	0.47	0.52	0.56	0.58	0.60
						Min	0.22	-0.27	0.10	0.27	0.31	0.35	0.40	0.45
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.85	-0.06	0.35	0.89	0.92	0.95	0.98	1.00
						Min	0.59	-0.14	0.26	0.64	0.67	0.70	0.75	0.78
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.06	-0.07	0.40	1.11	1.15	1.19	1.23	1.26
						Min	0.55	-0.13	0.21	0.59	0.62	0.65	0.70	0.73
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.84	-0.04	0.29	0.87	0.89	0.91	0.95	0.98
						Min	0.51	-0.17	0.14	0.56	0.59	0.62	0.65	0.68

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 29/5/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan